

Thực trạng kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Vũ Thị Ngọc Minh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4, Trinch Hoàì Đức, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Email: ngocminh.vnies@gmail.com

TÓM TẮT: *Kĩ năng hợp tác đóng vai trò quan trọng đối với thành công của mỗi người trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Bài viết nói về thực trạng mức độ kĩ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua nghiên cứu khảo sát tại một số trường mầm non thuộc phạm vi nội thành và ngoại thành của thành phố Hà Nội.*

TỪ KHÓA: *Kĩ năng hợp tác; trẻ mẫu giáo; 5 - 6 tuổi.*

→ Nhận bài 25/01/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/02/2019 → Duyệt đăng 25/03/2019.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa, biết hợp tác với người khác để mang lại hiệu quả trong hoạt động là một trong những năng lực (NL) quan trọng của mỗi người. Kĩ năng hợp tác (KNHT) là một thành tố của NL hợp tác. “Yếu tố cốt lõi trong bất cứ NL cụ thể nào đều là kĩ năng (KN) (hoặc những KN)” [1]. Vấn đề nghiên cứu thực trạng mức độ KNHT ở trẻ mầm non (MN), từ đó cung cấp thêm các luận cứ khoa học cho công tác giáo dục KNHT ở trẻ ngay từ thơ ấu nhằm tạo nên những thế hệ công dân tương lai có NL hợp tác trong học tập, lao động và cuộc sống, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế là rất cần thiết. 5-6 tuổi là giai đoạn chuyển tiếp từ MN lên tiểu học. Trẻ cần được chuẩn bị tốt không chỉ về nền tảng thể lực, tâm thế, sự phát triển về mặt tâm lí và xã hội mà sự trang bị cho trẻ các KN xã hội, nhất là KNHT để giúp chúng biết liên kết hành động với nhau, làm việc hiệu quả trong một nhóm chính là một trong những yếu tố quan trọng giúp trẻ học tập hiệu quả ở lớp 1 khi mà hoạt động chủ đạo chuyển từ “chơi” sang “học”. Bài viết này trình bày về thực trạng KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các kĩ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

Từ bản chất, đặc trưng của hợp tác, đặc điểm tâm sinh lí, xã hội của trẻ 5-6 tuổi, kế thừa các công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, trong bài nghiên cứu này, xét theo tiến trình tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, KNHT là một hệ thống gồm nhiều KN thành phần, có mối liên hệ mật thiết với nhau. Cấu trúc của KNHT bao gồm 3 nhóm KN như sau:

a. Nhóm KN tổ chức nhóm

KN tham gia vào nhóm: Thành lập nhóm: Mời/rủ bạn chơi cùng nhóm; Di chuyển hợp lí, chọn vị trí thích hợp để thuận lợi trong quá trình làm việc cùng nhau theo yêu cầu của giáo viên/hoặc người đứng đầu nhóm, không làm ảnh hưởng tới các thành viên khác hay nhóm khác; Lập ra quy tắc của nhóm; Thống nhất với các thành viên trong nhóm về quy tắc và nhiệm vụ chung của nhóm.

KN thỏa thuận với các thành viên trong nhóm về nhiệm vụ của mỗi người: Thỏa thuận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm dựa vào điểm mạnh, sở trường

của mỗi thành viên hoặc tự nhận nhiệm vụ vừa sức phù hợp với công việc, đảm bảo mỗi thành viên đều có nhiệm vụ trên cơ sở lắng nghe, thỏa thuận, trò chuyện, chia sẻ, chấp nhận và nhường nhịn.

KN nhận nhiệm vụ cá nhân: Từng cá nhân hiểu biết nhiệm vụ, vai trò, vị trí của của mình trong nhóm và mối quan hệ với các bạn trong nhóm. Thành viên đứng đầu nhóm luôn biết cách “chi huy” các bạn khác khi tham gia vào nhóm chơi và kết nối các thành viên trong nhóm; Cá nhân nói được điều mình thích, không thích, những việc mình làm được và không làm được để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm; Thông báo cho giáo viên hoặc nhóm trưởng biết đã rõ hay chưa rõ nhiệm vụ vừa được giao, nhiệm vụ có phù hợp hay không.

b. Nhóm KN thực hiện nhiệm vụ

KN quan sát: Quan sát đối tượng để thu thập các thông tin cần thiết, quan sát hoạt động của các bạn cùng nhóm hoặc khác nhóm, các sản phẩm,... biết cách quan sát tổng thể, điểm nổi bật, điểm khác biệt của đối tượng; Quan sát và có thể nắm bắt được mục tiêu, ý định của người khác trong nhóm (hoặc có liên quan đến công việc của nhóm).

KN thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong mối quan hệ với nhiệm vụ chung của nhóm: Thực hiện đúng và hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của mình; Phối hợp với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ của nhóm; Lắng nghe, hiểu và làm theo các quy định, quy tắc khi tham gia các hoạt động của nhóm; Điều chỉnh các hành động theo vị trí/công việc của bản thân để đạt được mục tiêu cá nhân, đồng thời hướng đến đạt mục tiêu chung; Biết chờ đến lượt trong một số hoạt động chung của nhóm đòi hỏi sự tuân tự; Khi tham gia hoạt động cùng với các bạn, bản thân luôn tự đề xuất trước là nên làm gì trước, làm gì sau, làm như thế nào.

KN quản lí thời gian để hoàn thành các công việc theo nhóm: Phân bố thời gian hợp lí cho từng phần việc, hoàn thành công việc đúng thời gian quy định.

KN lắng nghe tích cực: Chú ý lắng nghe khi người khác nói, hiểu nội dung lời nói/chi dẫn của người khác (lắng nghe để hiểu được mục tiêu và ý định của người khác); Lắng nghe ý kiến, góp ý của bạn trong nhóm hoặc khác nhóm, không ngắt lời hoặc đùa giỡn trong lúc người khác nói.

KN trình bày ý kiến trong nhóm: Tự tin, mạch lạc, rõ

ràng, biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ và các phương tiện hỗ trợ như đồ dùng, đồ chơi, phương tiện... khi trình bày ý kiến; Sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự (khi bày tỏ nhu cầu, mong muốn và cảm xúc của bản thân).

KN đối thoại hợp tác trong nhóm: Trao đổi ý kiến theo quan điểm cá nhân, lắng nghe quan điểm của các bạn trong nhóm, tranh luận, thảo luận tích cực, hướng đến thực hiện mục đích chung của nhóm; Cùng đưa ra quyết định chọn phương án thực hiện. Khi đã thống nhất phương án thì tích cực thực hiện, thể hiện sự đồng tình và ủng hộ ý kiến chung của nhóm; Điều chỉnh hành vi, thái độ ứng xử của bản thân theo hướng tích cực trong khi đối thoại với người khác; Thân thiện với các bạn khác, có thể chơi rất hòa hợp với các bạn gặp lần đầu tiên.

KN phối hợp hành động: Các thành viên khác trong nhóm nhường nhịn, chia sẻ, “nhìn nhau” để cùng hành động nhằm hướng đến đạt được kết quả chung của nhóm; Tuân thủ các quy tắc về mối quan hệ với người khác và môi trường xung quanh; Có thể cộng tác với bạn khác và cùng nhau làm để vượt qua khó khăn khi tham gia các hoạt động; Đôi khi cùng nhau kiểm tra lại mục tiêu và nhiệm vụ của nhóm, của mỗi thành viên trong nhóm.

KN điều chỉnh và tự điều chỉnh: Thích ứng với yêu cầu của xã hội và những người xung quanh trẻ (lắng nghe, thỏa thuận, trò chuyện, chấp nhận nhường nhịn, quan tâm, cảm thông và tôn trọng). Có khả năng điều chỉnh những mong muốn ở hiện tại một cách phù hợp để giúp duy trì được lâu dài mối quan hệ hài hòa và tốt đẹp với bạn.

KN thể hiện thái độ hợp tác: Luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của mình, chia sẻ kết quả thực hiện; Chấp nhận ý kiến trái ngược với ý kiến của mình khi thấy rõ ý kiến đó là đúng; Khiêm tốn khi có ý kiến tán đồng hoặc khen ngợi. Có thể dùng lời nói, hành động, cử chỉ, điệu bộ để khích lệ, cổ vũ, bày tỏ sự ủng hộ với bạn và thương lượng, giải quyết xung đột (nếu có) theo hướng tích cực để hướng tới hoàn thành nhiệm vụ chung; Biết nói những lời động viên khích lệ với những người bạn đang phải đối mặt với khó khăn thử thách.

KN giải quyết mâu thuẫn, bất đồng, xung đột xảy ra khi làm việc cùng nhau trong nhóm: Nhận biết xung đột xảy ra khi làm việc cùng nhau trong nhóm và tìm cách phù hợp để giải quyết mâu thuẫn, bất đồng, xung đột (một cách không bạo lực) như dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, thỏa hiệp, chấp nhận/bỏ qua, nhường nhịn...; Biểu lộ sự phản đối và quan điểm đối lập một cách phù hợp; Có thể dùng bất hòa với bạn khác thông qua trao đổi, thỏa thuận; Giải quyết mâu thuẫn theo 3 bước (Bước 1: **Dùng lại và bình tĩnh**, hít thở sâu tối thiểu 3 lần; Bước 2: **Nghĩ** về xung đột, vấn đề của xung đột là gì? Nghĩ về giải pháp mà bản thân định áp dụng để giải quyết mâu thuẫn và hậu quả/kết quả nếu bản thân chọn giải pháp đó. Điều gì sẽ xảy ra nếu mình chọn cách đó, có cách nào tốt hơn nữa không?...; Bước 3: **Hành động** với giải pháp mà bản thân cho là tốt nhất). Nếu sau bước 3 mà mâu thuẫn vẫn chưa được giải quyết thì quay lại quy trình từ bước 1.

KN trợ giúp người khác và yêu cầu sự giúp đỡ khi cần thiết

- Giám sát/theo dõi công việc liên quan đến nhiệm vụ chung của nhóm.

- Nhận biết được những vấn đề khó khăn của bạn và giúp đỡ bạn trong khả năng của bản thân.

- Chia sẻ hiểu biết của mình đối với nhiệm vụ của bạn; Giải thích cho bạn hiểu, theo dõi, hỗ trợ một phần, một công đoạn, một chi tiết của sản phẩm hay hoạt động trong nhiệm vụ của bạn khác, hướng tới đạt được mục tiêu chung.

- Đưa ra lời đề nghị đối với các bạn (hoặc cô giáo) khi gặp khó khăn tự mình không giải quyết được; tiếp nhận sự giúp đỡ của mọi người một cách tích cực.

- Sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép, lịch sự (khi bày tỏ nhu cầu, mong muốn và cảm xúc).

- Khi bạn bè đề nghị được giúp đỡ, sẵn sàng giúp bạn giải quyết vấn đề.

c. Nhóm KN đánh giá, phản hồi

KN đánh giá, tự đánh giá: Tự đánh giá và đánh giá về mức độ, chất lượng thực hiện công việc của cá nhân, nhóm mình, nhóm khác dựa vào các yêu cầu của công việc được phân công; Nêu được điểm phù hợp, điểm chưa phù hợp cần điều chỉnh; Nhận trách nhiệm cho hành động của mình.

KN nêu nhận xét và phản hồi ý kiến: Dựa vào các yêu cầu để nhận xét sản phẩm, hoạt động hoặc đối tượng; thể hiện thái độ chân thành, tích cực, tôn trọng sự khác biệt, thẳng thắn nhưng không tỏ ý chê bai, không chỉ trích hoặc đưa ra nhận xét với thái độ tiêu cực; Biểu lộ sự phản đối và quan điểm đối lập một cách phù hợp, kiềm chế, điều chỉnh cảm xúc phù hợp với tình huống và hoàn cảnh; Thông báo cho giáo viên hoặc nhóm trưởng biết đã thực hiện xong công việc, những nội dung đã hoàn thành, nội dung chưa hoàn thành.

2.2. Thực trạng mức độ kĩ năng hợp tác ở trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua nghiên cứu khảo sát

2.2.1. Khái quát về quá trình khảo sát thực trạng

a. Mục đích khảo sát: Phát hiện thực trạng mức độ KNHT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường MN hiện nay, làm cơ sở để đề xuất cách tổ chức hoạt động chơi nhằm giáo dục KNHT cho trẻ được hiệu quả hơn.

b. Đối tượng và phạm vi khảo sát: 120 trẻ mẫu giáo 5 tuổi tại 1 trường MN ở khu vực nội thành (Trường MN Quang Trung) và 1 trường MN ở khu vực ngoại thành (Trường MN Di Trạch) của thành phố Hà Nội. Mỗi trường chọn ngẫu nhiên 60 trẻ đang học ở các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Giới tính của trẻ được nghiên cứu cân bằng nhau.

c. Kỹ thuật, công cụ và phương pháp khảo sát:

- *Quan sát và ghi chép hành vi tự nhiên của trẻ:*

+ Quan sát hành vi tự nhiên của trẻ trong một số hoạt động mà dễ bộc lộ các KNHT (như: hoạt động chơi, học, lao động, sinh hoạt hàng ngày ở trường MN) để thu thập những thông tin về KN, cảm xúc, hành vi tự nhiên của trẻ trong đời sống hằng ngày, giúp cho việc đánh giá KNHT của trẻ được khách quan và chính xác hơn. Thời gian quan sát hành vi tự nhiên trong một hoạt động kéo dài từ 20 đến

45 phút (tùy thuộc vào hoạt động cụ thể mà trẻ tham gia). Việc quan sát trẻ trong các HĐ được thực hiện liên tục ít nhất 2 ngày/nhóm. Quan sát thường xuyên biểu hiện của mỗi trẻ trong ít nhất 2 hoạt động.

- *Quan sát mức độ tham gia và cảm giác thoải mái của trẻ* khi tham gia vào hoạt động chơi: Sử dụng *Thang đo cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ* trong các hoạt động ở trường MN (do Đại học Leuven, Vương quốc Bỉ xây dựng).

- *Sử dụng bài tập tình huống khảo sát* trên trẻ kết hợp với quan sát trực tiếp quá trình hoạt động của trẻ để đánh giá mức độ KNHT của trẻ 5-6 tuổi. Bài tập có nội dung phản ánh được các nội dung, tiêu chí cần đánh giá ở trẻ.

- *Đánh giá sản phẩm hoạt động của trẻ*: Dựa vào các sản phẩm của quá trình hoạt động của trẻ (tranh vẽ, tranh xé dán, sản phẩm xếp hình, lắp ghép, xây dựng, ...), đồng thời kết hợp với các phương pháp khác để đưa ra những kết luận về mức độ KNHT của trẻ.

- *Trao đổi với giáo viên, cha mẹ/người chăm sóc trẻ*: Để tìm kiếm thêm các thông tin liên quan đến mức độ KNHT của trẻ hoặc tìm nguyên nhân, lí giải cho mối quan hệ giữa các yếu tố thuộc về môi trường giáo dục (ở lớp, ở gia đình của trẻ) với mức độ KNHT của trẻ.

d. Tiêu chí và Thang đánh giá KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Tiêu chí 1: Tính đầy đủ, thành thạo, linh hoạt của KN trong hành động

- Tính đầy đủ của KN: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ các thao tác trong từng KN.

- Tính thành thạo/thuần thực của KN trong hành động: Trẻ thực hiện thuần thực các thao tác trong từng KN, phù hợp với từng tình huống, hoàn cảnh cụ thể, đạt được mục đích đặt ra hoặc kết quả của hành động trong những điều kiện khác nhau.

- Tính linh hoạt của KN trong các hành động: Trẻ linh hoạt, nhạy bén trong việc điều chỉnh hành động phù hợp với từng tình huống, hoàn cảnh cụ thể; linh hoạt trong việc thay thế hay biến đổi một số thao tác trong KN khi chuyển sang hoàn cảnh khác.

Tiêu chí 2: Tính tương tác, phối hợp khi thực hiện hành động

- Trẻ có sự trao đổi, thỏa thuận với bạn, chấp nhận sự phân công nhiệm vụ trong nhóm; nhận thức rõ được nhiệm vụ của mình và tích cực thực hiện; chia sẻ ý kiến trong nhóm một cách thường xuyên và hoàn thành nhiệm vụ của bản thân đồng thời hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

- Trẻ phối hợp, trợ giúp nhau để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ (nhiệm vụ của mỗi thành viên và nhiệm vụ chung của nhóm) một cách tích cực; chia sẻ đồ chơi, nguyên liệu, ý tưởng, kinh nghiệm...

Tiêu chí 3: Tính thống nhất khi thực hiện hành động

- Trẻ trao đổi, thống nhất với nhau (về mục tiêu chung của nhóm, cách triển khai công việc trong nhóm, nhiệm vụ cụ thể của mỗi cá nhân trong nhóm, những quy tắc của nhóm...) khi thực hiện nhiệm vụ.

- Trẻ quan tâm đến các bạn trong nhóm, có những hành

động, lời nói, cử chỉ để động viên, khích lệ các bạn trong nhóm cùng thực hiện nhiệm vụ hướng tới đạt được mục đích chung. Giải quyết xung đột một cách tích cực trong khi thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm.

Thang đánh giá: Căn cứ vào kết quả đánh giá của từng KNHT, xếp loại đánh giá KNHT nói chung ở trẻ theo 4 mức: Tốt, khá, trung bình, yếu.

Mức độ tốt:

- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thao tác của trẻ đúng, thuần thực; có sự linh hoạt trong việc thay thế hay biến đổi một số thao tác trong KN khi chuyển sang hoàn cảnh khác một cách phù hợp với yêu cầu nội dung công việc; gần như không có thao tác thừa; thời gian thực hiện ít và đạt được mục tiêu của hoạt động với chất lượng tốt.

- Trẻ lắng nghe hướng dẫn của GV và phản hồi ý kiến khi chưa rõ; chủ động nhận nhiệm vụ hoặc hào hứng nhận nhiệm vụ sau khi được thỏa thuận/ phân công; nhận thức rõ được nhiệm vụ của mình, nhanh nhẹn bắt tay vào công việc.

- Trẻ luôn trao đổi, thỏa thuận, thống nhất, chia sẻ ý kiến mang tính tích cực với bạn trong nhóm về công việc chung của nhóm; tích cực hỗ trợ và phối hợp với các bạn để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân và nhiệm vụ chung của nhóm; biết tìm kiếm sự hỗ trợ hợp lí khi gặp khó khăn trong giải quyết nhiệm vụ.

- Trẻ luôn có những hành động, lời nói, cử chỉ thể hiện sự quan tâm, động viên, khích lệ các bạn; giải quyết xung đột trong nhóm (nếu có) một cách tích cực và phù hợp, hướng tới đạt được mục đích chung.

Mức độ khá:

- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thao tác của trẻ đúng, tương đối thuần thực; trình tự thao tác khá linh hoạt, phù hợp với yêu cầu nội dung công việc; vẫn còn một số thao tác thừa, thời gian thực hiện ít và đạt được mục tiêu của hoạt động với chất lượng tương đối tốt.

- Trẻ lắng nghe hướng dẫn của GV và đôi khi phản hồi ý kiến khi chưa rõ; vui vẻ nhận nhiệm vụ sau khi được thỏa thuận/ phân công; nhận thức rõ được nhiệm vụ của mình, nhanh nhẹn bắt tay vào công việc.

- Khi có sự gợi ý, hướng dẫn của GV, trẻ có sự trao đổi, thỏa thuận, thống nhất, chia sẻ ý kiến với bạn trong nhóm; Trẻ có hỗ trợ và phối hợp với các bạn cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ; biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết nhiệm vụ.

- Trẻ có những hành động, lời nói, cử chỉ để động viên, khích lệ các bạn; giải quyết xung đột trong nhóm (nếu có) một cách tích cực, hướng tới đạt được mục đích chung.

Mức độ trung bình:

- Khi thực hiện nhiệm vụ, còn nhiều thao tác thực hiện chưa đúng; thao tác chưa thành thạo, trình tự thao tác không linh hoạt; tốn nhiều thời gian hoặc không đảm bảo thời gian để thực hiện nhiệm vụ; đạt kết quả thấp so với mục tiêu hoặc không đạt mục tiêu của hoạt động.

- Trẻ lắng nghe hướng dẫn của GV, chấp nhận sự phân công nhiệm vụ trong nhóm.

- Ít (gần như không) trao đổi, thỏa thuận, thống nhất, chia

sẽ ý kiến với bạn trong nhóm; Ít (gần như không) hỗ trợ và phối hợp với các bạn để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ; Ít khi tìm kiếm sự hỗ trợ từ người khác khi gặp khó khăn trong giải quyết nhiệm vụ.

- Hiếm khi có những hành động, lời nói, cử chỉ để động viên, khích lệ các bạn; phớt lờ hoặc không tham gia giải quyết khi có xung đột (nếu có) xảy ra trong nhóm.

Mức độ kém (gần như chưa có KN):

- Khi thực hiện nhiệm vụ, các thao tác thực hiện chưa đúng. Trình tự thao tác sai, nhiều thao tác thừa, không đảm bảo thời gian, thao tác bị vấp vấp nhiều, kết quả không đạt mục tiêu của hoạt động.

- Trẻ không chú ý nghe hướng dẫn của GV; không biết rõ nhiệm vụ, vai trò của mình trong nhóm và mối quan hệ với các bạn trong nhóm; thụ động chấp nhận sự phân công của cô giáo hoặc các bạn trong nhóm.

- Trẻ thụ động, rụt rè, không có sự trao đổi, thỏa thuận, thống nhất, chia sẻ ý kiến với bạn trong nhóm; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trẻ không hỗ trợ và phối hợp với các bạn để cùng nhau hoàn thành công việc. Khi bản thân cần sự trợ giúp từ người khác, trẻ không biết đưa ra thông điệp; không có phản ứng phù hợp khi tiếp nhận sự giúp đỡ của người khác.

- Có những hành động, lời nói, cử chỉ để động viên, khích lệ các bạn; phớt lờ hoặc không tham gia giải quyết khi có xung đột (nếu có) xảy ra trong nhóm; không dùng bắt hòa (hoặc luôn đẩy bắt hòa lên cao) với bạn.

Sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại của từng KNHT ở mỗi trẻ. Chúng tôi tiến hành ghép điểm cho từng mức độ. Tốt: 4 điểm, Khá: 3 điểm, Trung bình: 2 điểm, Kém: 1 điểm. Điểm của từng KN sẽ được tính trung bình với giá trị khoảng là 0.75 (*Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng (Interval Scale) sẽ được xác định: Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (4-1) / 4 = 0.75*).

2.2.2. Thực trạng mức độ KNHT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi

a. Thực trạng mức độ KNHT nói chung của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

KNHT ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi chưa cao, số trẻ đạt mức Tốt chiếm tỉ lệ thấp, chủ yếu tập trung ở mức độ trung bình và một số ít ở mức độ khá. Kết quả khảo sát cho thấy số trẻ có KNHT ở mức trung bình chiếm 58.3 % và khá (chiếm 26.7%). Trong số 16 KN thì có 2 KN ở mức độ kém đó là KN giải quyết mâu thuẫn, bất đồng và KN điều chỉnh và tự điều chỉnh (KN này có điểm trung bình ở mức thấp nhất). 2 KN ở mức khá đó là: KN tham gia vào nhóm, KN thể hiện thái độ hợp tác. Các KN còn lại đều ở mức trung bình.

b. Thực trạng mức độ KN hợp tác của trẻ - phân theo khu vực

Có sự chênh lệch về mức độ KNHT ở trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đang học ở trường MN thuộc khu vực ngoại thành với trẻ đang học ở khu vực nội thành. Tuy nhiên, sự chênh lệch này là không nhiều. Kết quả khảo sát cho thấy: Tính chung về KNHT, trẻ đạt mức độ Tốt (ở cả hai trường trường

MN ngoại thành và nội thành trong diện khảo sát) đều chiếm 0%, trong khi đó ở mức “Kém” tỉ lệ này lần lượt là 16.7% và 13.3%. Ở cả hai địa bàn khảo sát, KNHT của trẻ tập trung phần lớn ở mức độ trung bình: MN Di Trạch - ngoại thành (chiếm 61.7%) và MN Quang Trung - nội thành (55.0%). Trong 3 nhóm KNHT thì nhóm *KN tổ chức nhóm* có tỉ lệ trẻ đạt mức Tốt chiếm tỉ lệ cao hơn so với 2 nhóm còn lại (9.2% so với 0% và 0.8%). Nhóm *KN thực hiện nhiệm vụ* là nhóm KN có tỉ lệ trẻ ở mức trung bình (57.5%) và kém (17.5%) cao nhất.

c. Thực trạng mức độ KNHT của trẻ - phân theo giới tính
Giữa trẻ trai và trẻ gái có sự khác biệt về KNHT nói chung cũng như mức độ của từng nhóm KNHT. Cụ thể, trẻ gái có mức độ đạt được ở KNHT nói chung và trong từng nhóm KNHT và đều cao hơn so với trẻ trai (xem Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1 cho thấy, ở *KN tổ chức nhóm* mặc dù tỉ lệ trẻ đạt mức *Tốt* ở hai nhóm bằng nhau nhưng trẻ gái có tỉ lệ mức *Khá* cao hơn hẳn trẻ trai. Điều này cũng xảy ra tương tự ở *KN thực hiện nhiệm vụ*. Ở nhóm *KN đánh giá phản hồi*, không có trẻ trai nào đạt mức *Tốt* trong khi có gần 2% số trẻ gái đạt được ở mức này. Trẻ gái đạt mức độ *Khá* cũng cao hơn hẳn trẻ trai. Nếu xét chung về KNHT thì trẻ gái cũng có nhiều điểm vượt hơn hẳn trẻ trai. Tỉ lệ trẻ gái đạt mức *Kém* chỉ có xấp xỉ 7% trong đó trẻ trai chiếm 21%.

d. Thực trạng mức độ KNHT của trẻ - phân theo môi trường sống ở gia đình (xem Biểu đồ 2)

Có sự khác biệt về mức độ KNHT ở trẻ, tùy thuộc vào môi trường sống của trẻ ở gia đình. Theo đó, những đứa trẻ sống trong kiểu gia đình gồm có bố mẹ và họ hàng (ông, bà, cô dì, chú, bác...) sẽ có KNHT ở mức phát triển cao hơn hẳn so với trẻ sống ở kiểu gia đình chỉ có bố mẹ (hoặc bố mẹ li dị nhau); hoặc gia đình chỉ có bố mẹ và rất ít anh chị em. Không có sự khác biệt nhiều đối với những trẻ sống trong gia đình chỉ có bố mẹ và gia đình có bố mẹ và thêm người anh/chị/ em.

e. Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN tổ chức nhóm

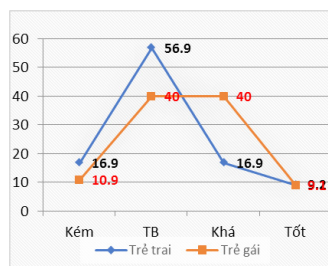
Trong những KN thuộc nhóm KN tổ chức nhóm thì *KN tham gia vào nhóm* có mức phát triển cao nhất (tỉ lệ trẻ đạt mức độ từ khá trở lên chiếm 55.8%). Hai KN là *thỏa thuận với các thành viên trong nhóm* và *KN nhận nhiệm vụ cá nhân* thấp hơn hẳn (tỉ lệ trẻ đạt mức khá trở lên chỉ chiếm lần lượt 35% và 29.2%) (xem Bảng 1).

f. Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN thực hiện nhiệm vụ

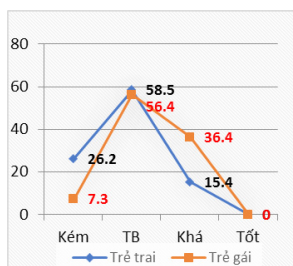
Có sự khác nhau về mức độ mà trẻ đạt được ở mỗi KN thuộc nhóm KN thực hiện nhiệm vụ. Những KN trẻ đạt ở mức độ *Tốt* đó là *KN thể hiện thái độ hợp tác trong nhóm*, *KN đối thoại hợp tác trong nhóm*, *KN lắng nghe tích cực*, *KN quan sát* (trẻ đạt ở mức *Khá* và *Tốt* đều trên 34%). Một số KN trong nhóm này, tỉ lệ trẻ đạt được mức độ chưa cao như *KN điều chỉnh và tự điều chỉnh*, *KN giải quyết mâu thuẫn, bất đồng*, *KN thực hiện nhiệm vụ cá nhân*, *KN phối hợp hành động* (có từ 13.3% đến 21.7% trẻ đạt ở mức *kém*).

Như vậy, khi tham gia thực hiện nhiệm vụ trong nhóm đa phần trẻ đã thể hiện thái độ hợp tác với bạn, biết quan sát,

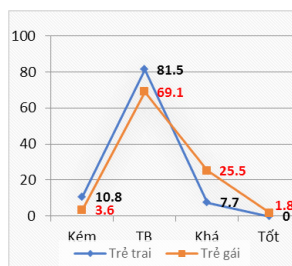
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN



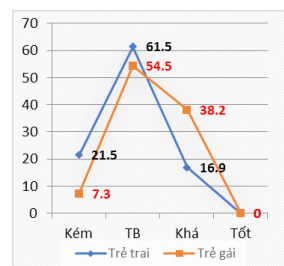
Nhóm KN tổ chức nhóm



Nhóm KN thực hiện NV

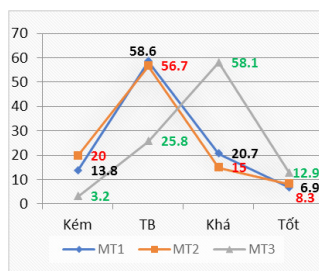


Nhóm KN ĐG phản hồi

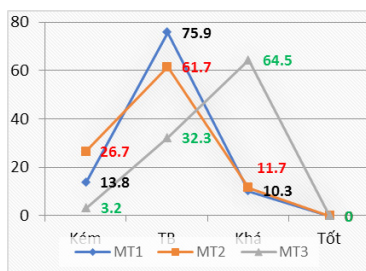


KN hợp tác

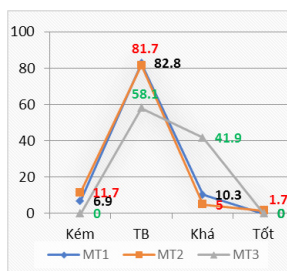
Biểu đồ 1: Mức độ KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi - phân theo giới tính



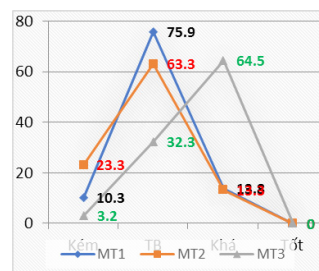
Nhóm KN tổ chức nhóm



Nhóm KN thực hiện NV



Nhóm KN ĐG phản hồi



KN hợp tác

(Ghi chú: MT1: Có trẻ và bố mẹ; MT2: Có trẻ + anh/ chị em và bố mẹ; MT3: Có trẻ + anh chị em, bố mẹ và họ hàng)

Biểu đồ 2: Mức độ KNHT của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi phân theo môi trường sống ở gia đình

Bảng 1: Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN tổ chức nhóm của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Các KN	Mức độ							
	Kém		Trung bình		Khá		Tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KN tham gia vào nhóm	1	0.8	52	43.3	54	45.0	13	10.8
KN thỏa thuận với các thành viên trong nhóm	10	8.3	68	56.7	42	35.0	0	0
KN nhận nhiệm vụ cá nhân	12	10.0	73	60.8	35	29.2	0	0
Tổng nhóm KN tổ chức nhóm	17	14.2	59	49.2	33	27.5	11	9.2

Bảng 2: Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN đánh giá, phản hồi của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

Các KN	Mức độ							
	Kém		Trung bình		Khá		Tốt	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KN đánh giá, tự đánh giá	0	0	66	55.0	53	44.2	1	0.8
KN nêu nhận xét và phản hồi ý kiến	9	7.5	88	73.3	23	19.2	0	0
Tổng nhóm KN ĐG phản hồi	9	7.5	91	75.8	19	15.8	1	0.8

lắng nghe và phản hồi lại. Tuy nhiên, có những KN (như KN điều chỉnh, KN giải quyết mâu thuẫn bất đồng, KN thực hiện nhiệm vụ cá nhân, KN phối hợp hành động) nhiều trẻ chưa thực hiện được (xem Biểu đồ 3).

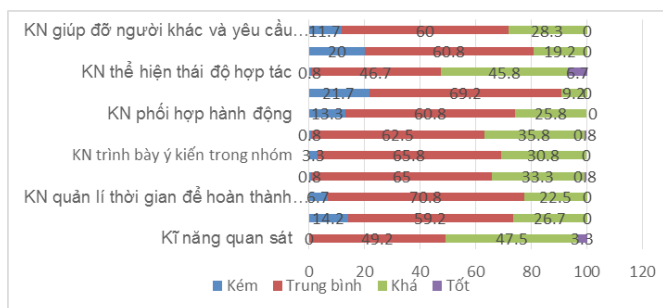
g. *Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN đánh giá, phản hồi*

Trong hai KN của nhóm KN đánh giá phản hồi, số trẻ đạt

ở mức trung bình trở lên chiếm tỉ lệ cao (từ trên 92.5%). Mặc dù 2 KN này trẻ có sự phát triển khác nhau (KN đánh giá tự đánh giá cao hơn KN nêu nhận xét và phản hồi) tuy nhiên sự khác biệt này không nhiều (xem Bảng 2).

2.3.3. Thực trạng mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ trong hoạt động

Kết quả quan sát, đánh giá cảm giác thoải mái và sự tham



Biểu đồ 3: Thực trạng mức độ KN thuộc nhóm KN thực hiện nhiệm vụ của trẻ MG 5-6 tuổi

gia của trẻ trong hoạt động mà trẻ được tham gia theo nhóm (hoạt động chơi) cho thấy: đa số trẻ ở mức độ 3 - Trung bình và một số trẻ ở mức độ 4 - Cao ở cả hai tiêu chí quan sát là cảm giác thoải mái và sự tham gia.

- Về cảm giác thoải mái trong hoạt động chơi: Phần đông (93.33%) trẻ được đánh giá mức 3 - trung bình và mức 4 - cao. Chỉ có 6.67% trẻ được đánh giá ở mức 5 - Rất cao (Trẻ vui vẻ, tràn đầy sinh lực, hay cười, vui sướng và tự tin, không có bất kì dấu hiệu nào của sự căng thẳng khi ở trên lớp). Quan sát và trò chuyện với trẻ trong khi các em tham gia vào hoạt động chơi theo góc cho thấy, hầu như trẻ đã “bị phân công”, chỉ định vào góc chơi nào đó.

- Về sự tham gia của trẻ: Phần đông (30%) trẻ được đánh giá mức 3 Trung bình (Trẻ tham gia nhưng thiếu tập trung

chú ý và sự tích cực nhận thức; trẻ không có động cơ, dễ xao nhãng, chuyển hoặc bỏ hoạt động) và mức 4 -Cao (trẻ tích cực tham gia hoạt động, tích cực chú ý cao hơn nhưng cũng dễ xao nhãng bởi tiếng ồn và hoạt động của người khác) với tỉ lệ 60%. Chỉ có 10% trẻ được đánh giá ở mức 5 - Rất cao (Trẻ tích cực tham gia và tham gia nhiều vào các hoạt động. Trẻ rất hoạt bát, chú ý, tập trung cao). Trong hoạt động chơi theo nhóm, trẻ thường có xu hướng quan tâm vào nhiệm vụ của bản thân mình và ít khi để ý đến công việc chung trong nhóm mà các trẻ khác đang đảm nhiệm. Đồng thời, trẻ cũng dễ bị phân tán bởi hoạt động của bạn khác.

3. Kết luận

Qua khảo sát thực tiễn cho thấy KNHT của đa số trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đang ở mức trung bình và cận khá. 2 KN tốt nhất trong số 16 KNHT ở trẻ đó là KN tham gia vào nhóm và KN thể hiện thái độ hợp tác. Hầu như toàn bộ các KN có vai trò hạt nhân, liên quan đến sự hợp tác, tương tác giữa các cá nhân trong quá trình cùng tham gia hoạt động đều đang ở ở mức trung bình và yếu, trong đó yếu nhất là KN điều chỉnh, tự điều chỉnh và KN giải quyết mâu thuẫn, bất đồng. Những phát hiện trên từ thực trạng chính là một trong những cứ liệu quan trọng cho việc nghiên cứu cách thức tổ chức hoạt động chơi và các hoạt động giáo dục khác như là một phương tiện để qua đó giáo dục, nâng cao mức độ phát triển của KNHT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường MN.

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Thành Hưng, (2010), Nhận diện và đánh giá kĩ năng, Tạp chí Khoa học Giáo dục, tr.64.

[2] Vũ Thị Ngọc Minh, (2018), Kỹ năng hợp tác của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 83, tr.144, tháng 2 năm 2018.

[3] Rubin, Kenneth H., and Hildy S. Ross, eds.,(2012), Peer relationships and social skills in childhood.

[4] Ramani, G. B.,(2012), Influence of a playful, child-directed context on preschool children's peer cooperation. Merrill-Palmer Quarterly, 58(2), pp159-190.

[5] Warnecken F, Chen F, Liebal K, Tomasello M.,(2005), Cooperative problem-solving and play in toddlers, children with autism and chimpanzees; Poster presented at the biennial meeting of the Society for Research in Child Development; Atlanta, GA.

THE REALITY OF COOPERATIVE SKILLS OF PRESCHOOL CHILDREN AT AGE OF 5 TO 6 YEARS

Vũ Thị Ngọc Minh

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4, Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Email: ngocminh.vnies@gmail.com

ABSTRACT: Nowadays, cooperative skills play an important role for all who want to achieve success in the context of globalization and international integration. This article discusses on cooperative skills of preschool children at age of 5 to 6 years old through a survey of several preschools which located in Hanoi.

KEYWORDS: Cooperative skills, 5-6 year-old children.